Bản tin số 43: Tháng 3/2026

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

Bước ngoặt trong Quy định ngành Giáo dục Việt Nam năm 2026: Tác động với dòng vốn FDI

Ngành giáo dục Việt Nam đang đứng trước một sự chuyển dịch mang tính bước ngoặt với những sửa đổi đột phá trong các luật về giáo dục, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026. Những thay đổi này không chỉ hoàn thiện khung pháp lý mà còn thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bằng cách bám sát các mục tiêu số hóa và phát triển nguồn nhân lực của quốc gia.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1

Doanh nghiệp Việt đặt cược lớn vào năm 2026 với các mục tiêu lợi nhuận tham vọng

Các công ty Việt Nam đang thiết lập những mục tiêu lợi nhuận táo bạo cho năm 2026, trong đó một số đơn vị dự kiến mức tăng trưởng gấp nhiều lần khi mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% của Chính phủ đang thúc đẩy các kế hoạch mở rộng mạnh mẽ. Mùa báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 đã khép lại đầy khởi sắc với kết quả quý 4 cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam

Động lực tăng trưởng của ngành sản xuất Việt Nam đã cải thiện trong tháng 2. Sản lượng đã tăng với tốc độ nhanh nhất trong một năm rưỡi khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh hơn. Cả việc làm và hoạt động mua hàng đều ghi nhận mức tăng mạnh hơn, trong khi niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại đây

Thúc đẩy triển khai điện khí LNG và điện gió ngoài khơi năm 2026 – Cơ hội và những phép thử về thể chế

Năm 2026 được kỳ vọng sẽ đánh dấu giai đoạn then chốt trong việc triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia VIII (Quy hoạch Điện VIII) điều chỉnh của Việt Nam, đặc biệt là đối với hai trụ cột chiến lược: điện khí LNG và điện gió ngoài khơi. Dựa trên các nền tảng chính trị và pháp lý được thiết lập bởi Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội, cùng với các quyết định giao vùng biển khảo sát điện gió ngoài khơi gần đây, Việt Nam đang chuyển mình từ giai đoạn lập kế hoạch sang thực thi.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3

Tín hiệu lạc quan cho xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2026

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cà phê của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục thuận lợi trong năm 2026 nhờ nhu cầu toàn cầu ổn định và chính sách đa dạng hóa nguồn cung từ các thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với nhiều thách thức khi rủi ro thời tiết, áp lực chi phí sản xuất và các yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng, phát triển bền vững và truy xuất nguồn gốc tiếp tục gia tăng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia

AI và chương phát triển tiếp theo của Việt Nam: Quản trị sự gián đoạn, nắm bắt cơ hội

Sau nhiều thập kỷ công nghiệp hóa, hội nhập toàn cầu và mở rộng kỹ thuật số, Việt Nam hiện đang đối mặt với một làn sóng chuyển đổi mới thúc đẩy bởi trí tuệ nhân tạo (AI). Khác với các bước chuyển công nghệ trước đây, AI không chỉ thay đổi cách thức sản xuất hàng hóa mà còn tái định hình cách ra quyết định, cách tạo ra tri thức và cách thức vận hành của các tổ chức.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Khu vực đầu tư trọng tâm năm 2026

Với những lợi thế bao gồm quy mô kinh tế dẫn đầu cả nước, khả năng thu hút đầu tư hàng đầu và hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Nam tiếp tục thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang tìm kiếm cơ hội hợp tác trong giai đoạn tới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2

Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ
CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Chuyển đổi số ngành Ngân hàng 2025: Đột phá từ hành lang pháp lý và một số giải pháp cho giai đoạn tới

Tại Việt Nam, ngành Ngân hàng đang giữ vị thế tiên phong trong quá trình chuyển đổi số của quốc gia, các ngân hàng đang "chạy đua" trong chiến lược chuyển đổi số toàn diện. Tuy vậy, những vướng mắc về pháp lý vẫn được xem là trở ngại lớn đối với quá trình chuyển đổi số ngành Ngân hàng nói riêng và phát triển kinh tế số tại Việt Nam nói chung. Bài viết sẽ tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng khung pháp lý để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng và đưa ra một số giải pháp để Việt Nam tiếp tục cải cách thể chế pháp lý trong thời gian tới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại đây

Phát triển nhân tài: Yếu tố then chốt cho ngành công nghiệp chip bán dẫn

Việt Nam và Nhật Bản đang thắt chặt mối quan hệ hợp tác trong việc phát triển nhân sự nhằm hỗ trợ ngành công nghiệp bán dẫn đang bùng nổ của Việt Nam. Giáo sư Usagawa Tsuyoshi, thuộc trường Đại học Việt Nhật (Đại học Quốc gia Hà Nội), đã có buổi trao đổi với báo Đầu tư về mối quan hệ đối tác đang phát triển này và những việc Việt Nam cần làm để nuôi dưỡng lực lượng lao động bán dẫn tầm cỡ thế giới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3

Tủ sách Doanh nghiệp

Báo cáo của Agoda: Báo cáo Xu hướng Du lịch 2026

Báo cáo Xu hướng Du lịch 2026 do nền tảng Agoda công bố chiều 25/2, cho thấy không chỉ nhanh nhạy với công nghệ, du khách Việt còn sẵn sàng đưa trí tuệ nhân tạo (AI) thành "trợ lý" lên kế hoạch và trải nghiệm hành trình. Với 81% du khách Việt khẳng định sẽ dùng AI cho chuyến đi tiếp theo, Việt Nam đang dẫn đầu châu Á về xu hướng du lịch thông minh.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và tải báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh tại đây

Báo cáo của KPMG: Báo cáo Triển vọng Ngành Ngân hàng và Thị trường vốn từ góc nhìn của các CEO 2025

Ngành ngân hàng và thị trường vốn từ lâu đã chứng tỏ khả năng thích ứng và điều chỉnh trước những thay đổi. Báo cáo Triển vọng ngành Ngân hàng và Thị trường vốn từ góc nhìn của các CEO năm 2025 của KPMG phản ánh các điều kiện địa chính trị, kinh tế và thị trường nền tảng, đồng thời đưa ra nhiều gợi ý thú vị về cách các CEO đang đối mặt với nhiều thách thức để tìm ra công thức cạnh tranh hiệu quả.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh tại đây

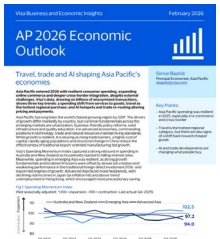

Báo cáo của Visa: Triển vọng kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2026

Khu vực châu Á Thái Bình Dương bước vào năm 2026 với chi tiêu tiêu dùng ổn định, thương mại trực tuyến mở rộng và hội nhập xuyên biên giới sâu rộng hơn, bất chấp những thách thức từ bên ngoài. Dữ liệu của Visa cho thấy ba xu hướng chính: sự dịch chuyển chi tiêu từ dịch vụ sang hàng hóa; du lịch là sản phẩm được ưa chuộng nhất trong khu vực; và các điểm nóng về trí tuệ nhân tạo (AI) cùng việc định tuyến lại thương mại đang làm thay đổi giá cả và phương thức thanh toán.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.3, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh tại đây

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG: Hội thảo OnDemand "Những thay đổi gần đây về thuế quan của Mỹ - Tác động và cơ hội cho các nhà sản xuất/xuất khẩu tại Việt Nam"	Trực tuyến	04/03/2026 *09:00-10:30*	Diễn giả: - Bà Nguyễn Nhật Linh, Giám đốc, Bộ phận Tư vấn Thương mại & Hải quan, KPMG Việt Nam - Ông Tung Nguyen, Luật sư, BakerHostetler, Washington, D.C. Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Tại đây
VCCI: VIFA EXPO: Hội chợ Quốc tế Sản phẩm Nội Ngoại thất và Mỹ nghệ Việt Nam 2026	Trung tâm Triển lãm Quốc tế WTC EXPO và Trung tâm Triển lãm SKY EXPO Việt Nam	08/03-11/03/2026 *13:30-17:00*	Thành phần tham dự: 650+ doanh nghiệp uy tín hàng đầu ngành nội ngoại thất và thủ công mỹ nghệ tại Việt Nam	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo "Quyết toán Thuế 2025 và Quản trị rủi ro Thuế"	Hội trường lầu 1, Tòa nhà VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	10/03/2026 *08:30-16:30*	Giảng viên: TS. Vũ Thị Bích Quỳnh Thành phần tham dự: Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kiểm soát viên nội bộ và các cán bộ quản lý liên quan	Tại đây
KPMG: Khóa đào tạo OnDemand "Thông tư 99 | Cập nhật các quy định mới về kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam"	Tầng 6, Tòa nhà Paragon Sài Gòn, 3 Nguyễn Lương Bằng, TP. HCM	19/03/2026 *09:00-12:00*	Diễn giả: - Ông Phạm Công Thành, Giám đốc, Bộ phận Kiểm toán, KPMG Việt Nam - Bà Dương Thị Thảo, Trưởng phòng cấp cao, Bộ phận Kiểm toán, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo "Chính sách thuế mới năm 2026 – những thay đổi trọng yếu và lưu ý cho doanh nghiệp"	Hội trường lầu 1, Tòa nhà VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	21/03/2026 *08:30-16:30*	Báo cáo viên: - ThS. Lê Thị Hồng Giang – Chuyên gia Thuế Thành phố Hồ Chí Minh - ThS. Trần Thị Thùy Trang – Chuyên gia Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Tại đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI tại đây, và các sự kiện của KPMG tại đây.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Bản tin số 43: Tháng 3/2026

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1
Bước ngoặt trong Quy định ngành Giáo dục Việt Nam năm 2026: Tác động với dòng vốn FDI

Ngành giáo dục Việt Nam đang đứng trước một sự chuyển dịch mang tính bước ngoặt với những sửa đổi đột phá trong các luật về giáo dục, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026. Những thay đổi này không chỉ hoàn thiện khung pháp lý mà còn thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bằng cách bám sát các mục tiêu số hóa và phát triển nguồn nhân lực của quốc gia.

Vào ngày 10/12/2025, Quốc hội Việt Nam đã thông qua các sửa đổi quan trọng đối với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi). Có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, các đạo luật này không chỉ dỡ bỏ những rào cản tồn tại bấy lâu mà còn thiết lập khung pháp lý thiết yếu để giáo dục thích ứng với chuyển đổi số và chuyển giao công nghệ.

Điều này phản ánh chiến lược quốc gia của Việt Nam trong việc chuyển đổi từ sản xuất thâm dụng lao động sang chiến lược thu hút FDI "thế hệ mới", tập trung vào số hóa và tăng giá trị gia tăng. Theo đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn là trụ cột không thể thiếu. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, những thay đổi này tạo ra môi trường thuận lợi để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị giáo dục và phát triển đào tạo nhân lực nội bộ tại Việt Nam.

Những đột phá về pháp lý trong ngành giáo dục Việt Nam

Công nhận văn bằng và chứng chỉ số

Luật Giáo dục sửa đổi năm 2025 công nhận văn bằng số có giá trị pháp lý tương đương với bản giấy. Điều này cho phép các cơ sở giáo dục tăng cường hệ thống quản trị thông minh, ngăn chặn gian lận và giúp cả người học lẫn nhà tuyển dụng nhanh chóng xác minh trình độ học vấn.

Việc hợp pháp hóa này cũng tháo gỡ điểm nghẽn trong việc liên thông lên giáo dục đại học cho người học và tuyển dụng quy mô lớn cho doanh nghiệp, vì văn bằng sẽ được quản lý tập trung trong cơ sở dữ liệu giáo dục quốc gia, giảm thiểu đáng kể thời gian chờ đợi hoặc rủi ro làm giả.

Chính thức hóa đội ngũ "Nhân viên hỗ trợ giáo dục" để cải thiện quản trị trường học

Lần đầu tiên, các vị trí cần thiết trong cơ sở giáo dục bao gồm kế toán, thủ quỹ, thư viện và thiết bị được định nghĩa pháp lý rõ ràng, tạo cơ sở cho các khung chế độ lương thưởng công bằng hơn.

Các quy định mới cho phép giáo viên tập trung vào chuyên môn thay vì phải đảm nhận các công việc không tên và không được trả lương xứng đáng do thiếu khung pháp lý cho đội ngũ hỗ trợ, đồng thời thúc đẩy các nhà trường cải thiện công tác quản lý vận hành.

Chính thức hóa mô hình "Trung học nghề"

Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) năm 2025, được xây dựng dựa trên các nguyên tắc của Nghị quyết 71-NQ/TW ("Nghị quyết 71"), chính thức hóa mô hình "Trung học nghề" và công nhận văn bằng này có giá trị pháp lý tương đương bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tiêu chuẩn. Cập nhật này cải thiện đáng kể việc phân luồng nghề nghiệp sau trung học cơ sở, cho phép học sinh tốt nghiệp được xét tuyển thẳng vào các trường đại học cùng chuyên ngành mà không cần đi đường vòng, đồng thời đáp ứng nhu cầu lao động "kỹ năng trung cấp" của các nhà sản xuất.

Tăng cường hợp tác công - tư

Một trọng tâm chính của Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 là thắt chặt mối quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ sở nghề nghiệp, chuyển đổi doanh nghiệp từ vị thế "người sử dụng cuối cùng" sang vai trò "người đào tạo". Việc thành lập Quỹ Đào tạo Nguồn nhân lực cho phép và khuyến khích các công ty trích một phần ngân sách nội bộ (có thể được ưu đãi thuế) để tài trợ đào tạo và học bổng cho các trường nghề.

Các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và các chế độ khác cũng được áp dụng cho nhân sự tham gia đào tạo tại các trường trung học nghề. Các doanh nghiệp FDI cần lưu ý rằng mục tiêu đầu tư của Quỹ bám sát các chiến lược quốc gia, với các trụ cột chính bao gồm chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, AI và hiện đại hóa lực lượng lao động.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 bãi bỏ 27/74 thủ tục hành chính, chiếm 36% số thủ tục, bao gồm các đăng ký bổ sung hoạt động đào tạo nghề và thủ tục cho các cơ sở có vốn đầu tư FDI. Đồng thời, 42 thủ tục khác cũng được đơn giản hóa.

Giáo dục đại học: Tăng cường tự chủ và thương mại hóa R&D

Bám sát Nghị quyết 71 về việc "xóa bỏ các cấp trung gian" để đảm bảo quản trị hiệu quả, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) năm 2025 thúc đẩy phân cấp và trao quyền tự quyết cho các trường đại học về chương trình học thuật, nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như các chính sách tài chính và nhân sự, thay vì chỉ dừng lại ở tự chủ hành chính như trước đây.

Luật mới chính thức hóa việc tích hợp nghiên cứu học thuật với doanh nghiệp thương mại thông qua một số cơ chế chính:

- **Thành lập Trung tâm R&D:** Các doanh nghiệp hiện được phép thành lập các trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) chuyên biệt ngay trong hệ sinh thái đại học để thúc đẩy hợp tác trực tiếp.
- **Thương mại hóa thông qua Spin-off:** Giảng viên và sinh viên được khuyến khích thành lập các công ty khởi nguồn (spin-off) để thương mại hóa các nghiên cứu học thuật, chuyển đổi các đổi mới quy mô phòng thí nghiệm thành sản phẩm sẵn sàng cho thị trường.
- **Khai thác thương mại SHTT:** Bằng cách thiết lập khung pháp lý rõ ràng để khai thác tài chính từ sở hữu trí tuệ (SHTT) do trường đại học phát triển, luật cho phép các tổ chức hàng đầu đẩy nhanh tiến độ đầu ra của đổi mới sáng tạo.
- **Cửa ngõ cho nhà đầu tư nước ngoài:** Sự tích hợp này cung cấp cho các nhà đầu tư nước ngoài khả năng tiếp cận trực tiếp các bằng sáng chế nội bộ và SHTT giá trị cao với chi phí R&D giảm đáng kể.

Khuyến nghị cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài

Đối với các doanh nghiệp nhằm nâng cao nguồn cung nhân lực:

- **Tài trợ cho các trường trung học nghề:** Cân nhắc thiết lập Quỹ Đào tạo Nguồn nhân lực; cung cấp học bổng và chương trình đào tạo để đảm bảo nguồn lao động được đào tạo theo nhu cầu cụ thể của công ty, đồng thời tận dụng các khoản khấu trừ thuế từ lợi nhuận. Cử các chuyên gia công ty tham gia giảng dạy/đào tạo theo hợp đồng.
- **Hợp tác R&D học thuật:** Định vị doanh nghiệp như một đối tác chiến lược hoặc nhà đầu tư cho các trường đại học lớn tại Việt Nam để tiếp cận sớm các nghiên cứu và bằng sáng chế trong các lĩnh vực ưu tiên. Hỗ trợ tài chính trực tiếp mang lại lợi ích cho tài năng địa phương trong khi doanh nghiệp hưởng lợi từ chi phí thiết lập R&D thấp hơn.

Đối với các đơn vị cung cấp giáo dục nước ngoài muốn thành lập cơ sở đào tạo:

- **Chương trình đào tạo nghề:** Thành lập các trường và chương trình chuyên biệt cung cấp cho sinh viên chương trình đào tạo kỹ thuật chuẩn hóa.
- **Hợp tác chiến lược và học bổng:** Phối hợp với doanh nghiệp tổ chức sự kiện hướng nghiệp, mời chuyên gia trong ngành làm diễn giả và đào tạo, đồng thời cung cấp các chương trình thực tập và học bổng do doanh nghiệp tài trợ.
- **Quản trị số:** Đầu tư sớm vào hệ thống hành chính thông minh và số hóa văn bằng, chứng chỉ, từ đó tăng cường tính tuân thủ và minh bạch khi Việt Nam tiến mạnh tới số hóa giáo dục.

PHỤ LỤC 1.2
Doanh nghiệp Việt đặt cược lớn vào năm 2026 với các mục tiêu lợi nhuận tham vọng

Các công ty Việt Nam đang thiết lập những mục tiêu lợi nhuận táo bạo cho năm 2026, trong đó một số đơn vị dự kiến mức tăng trưởng gấp nhiều lần khi mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% của Chính phủ đang thúc đẩy các kế hoạch mở rộng mạnh mẽ.

Mùa báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 đã khép lại đầy khởi sắc với kết quả quý 4 cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ.

Số liệu thống kê chỉ ra rằng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) đã tăng 44,7% so với cùng kỳ trong quý 4/2025, dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng và bất động sản, cùng hiệu ứng lan tỏa sang các ngành dầu khí, dịch vụ tài chính, bán lẻ và nguyên vật liệu. Tính chung cả năm, con số này tăng 28,1% so với năm 2024.

Cho năm 2026, Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ít nhất là 10%, với GDP bình quân đầu tư dự kiến đạt 5.400-5.500 USD. Chính phủ sẽ tiếp tục ưu tiên tăng trưởng song song với duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, đi kèm với các chính sách tài khóa và tiền tệ linh hoạt, có trọng tâm.

Các điều kiện này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ đà mở rộng của khối doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực bán lẻ.

Các nhà bán lẻ đặt mục tiêu lợi nhuận đầy tham vọng

FPT Retail (HoSE: FRT) đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu doanh thu hợp nhất 59,5 nghìn tỷ đồng (2,29 tỷ USD) và lợi nhuận trước thuế 1,55 nghìn tỷ đồng (59,68 triệu USD), tăng lần lượt 16% và 27% so với năm 2025.

Năm 2025, FPT Retail đạt mức lợi nhuận trước thuế kỷ lục 1,22 nghìn tỷ đồng, phần lớn nhờ chuỗi nhà thuốc Long Châu, trong khi FPT Shop đã có lãi trở lại.

Năm 2026, Long Châu được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Chỉ riêng năm ngoái, chuỗi này đã mở thêm 474 nhà thuốc và 97 trung tâm tiêm chủng, nâng mạng lưới lên 2.640 điểm.

Các nhà phân tích dự báo sẽ có khoảng 340 nhà thuốc mới được mở trong năm nay khi nhu cầu dịch chuyển sang các sản phẩm chất lượng và có chứng nhận trong bối cảnh các quy định chống hàng giả được siết chặt.

Trong khi đó, "ông lớn" bán lẻ Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) đặt mục tiêu doanh thu tăng trưởng 18% lên 185 nghìn tỷ đồng (7,12 tỷ USD) và lợi nhuận sau thuế tăng 30% lên 9,2 nghìn tỷ đồng (354,26 triệu USD) - cả hai đều sẽ là mức cao kỷ lục nếu đạt được.

Các chuỗi bán lẻ điện máy như Thế giới Di động, Điện máy Xanh, TopZone, Erablue và Thợ Điện máy Xanh dự kiến sẽ đóng góp 65% doanh thu và hơn 80% lợi nhuận, trong khi chuỗi bách hóa Bách hóa Xanh có thể đóng góp tương ứng khoảng 30% và gần 20%, cùng kế hoạch mở thêm khoảng 1.000 cửa hàng.

Các doanh nghiệp tài chính và bất động sản kỳ vọng bứt phá

Trong lĩnh vực chứng khoán, Chứng khoán VPBank (HoSE: VPX) dự kiến doanh thu tăng trưởng 59% lên 11,07 nghìn tỷ đồng (426,3 triệu USD) và lợi nhuận trước thuế tăng 44% lên 6,45 nghìn tỷ đồng (248,36 triệu USD), được hỗ trợ bởi triển vọng nâng hạng thị trường và đà hồi phục kinh tế.

Công ty đã huy động hơn 12,7 nghìn tỷ đồng (489,03 triệu USD) trong đợt IPO cuối năm 2025 để mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ (margin) và đầu tư.

Ngân hàng mẹ VPBank (HoSE: VPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất 41,32 nghìn tỷ đồng (1.59 tỷ USD) trong năm 2026, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước, với kỳ vọng đóng góp mạnh mẽ từ công ty tài chính tiêu dùng FE Credit, VPBankS và bảo hiểm OPES.

Trong lĩnh vực bất động sản, Taseco (HoSE: TAL) hướng tới mức tăng trưởng đột phá với mục tiêu doanh thu 12 nghìn tỷ đồng (462,07 triệu USD) (gấp 3,2 lần năm 2025) và lợi nhuận sau thuế 3 nghìn tỷ đồng (115,52 triệu USD) (gấp 4,9 lần).

Công ty có kế hoạch phát triển đồng thời 19 dự án, bao gồm việc hoàn tất bàn giao tại Khu công nghiệp Đồng Văn 3 và Khu đô thị Duy Tiên trong quý 1/2026.

Doanh nghiệp nào sẽ bứt phá?

Theo Chứng khoán MB (MBS), việc đẩy nhanh hoạt động sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng mạnh mẽ và thị trường bất động sản đang phục hồi sẽ tiếp tục hỗ trợ lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cao hơn trong năm 2026 có thể làm tăng chi phí tài chính, tạo lợi thế cho các công ty có vị thế tiền mặt ròng lớn.

MBS dự báo tăng trưởng lợi nhuận chung của các doanh nghiệp niêm yết đạt 17,3% trong năm nay. Ngành vật liệu xây dựng có thể chứng kiến mức tăng trưởng 35%, được hỗ trợ bởi Tập đoàn Hòa Phát khi nhà máy Dung Quất 2 tại tỉnh Quảng Ngãi đi vào hoạt động, trong khi các ngân hàng có thể đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 21%, dẫn đầu là các ngân hàng lớn như Vietcombank, VietinBank và BIDV. Lợi nhuận ngành bán lẻ dự kiến tăng 19,5% nhờ sự phục hồi của nhu cầu tiêu dùng.

Ngược lại, các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, dầu khí, vận tải, xuất khẩu và bất động sản công nghiệp có thể ghi nhận mức tăng trưởng chậm lại so với năm 2025, do chi phí vay vốn cao hơn gây áp lực lên các ngành thâm dụng vốn như bất động sản, năng lượng và xây dựng.

PHỤ LỤC 1.3
Thúc đẩy triển khai điện khí LNG và điện gió ngoài khơi năm 2026 – Cơ hội và những phép thử về thể chế

Năm 2026 được kỳ vọng sẽ đánh dấu giai đoạn then chốt trong việc triển khai Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia VIII (Quy hoạch Điện VIII) điều chỉnh của Việt Nam, đặc biệt là đối với hai trụ cột chiến lược: điện khí LNG và điện gió ngoài khơi. Dựa trên các nền tảng chính trị và pháp lý được thiết lập bởi Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội, cùng với các quyết định giao vùng biển khảo sát điện gió ngoài khơi gần đây, Việt Nam đang chuyển mình từ giai đoạn lập kế hoạch sang thực thi. Bài viết này xem xét các cơ hội, rủi ro và các điều kiện thể chế then chốt cần thiết để năm 2026 trở thành năm tăng tốc có kiểm soát trong quá trình chuyển dịch năng lượng của đất nước.

Năm 2026: Điểm uốn chiến lược

Bước sang năm 2026, Việt Nam đứng trước một thời điểm quan trọng trong quá trình chuyển dịch năng lượng. Năm này không chỉ dừng lại ở việc đẩy nhanh thực hiện Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, mà còn là bài kiểm tra năng lực quản trị quốc gia trong việc cụ hóa các cam kết chính trị thành kết quả thực tế trên toàn hệ thống điện quốc gia.

Trong tư duy phát triển mới sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, tăng trưởng xanh, giảm phát thải và hiện đại hóa hệ thống năng lượng đã trở thành những mục tiêu chính sách cốt lõi. Trong bối cảnh đó, điện khí LNG và điện gió ngoài khơi đã được xác định là hai trụ cột chính cho giai đoạn 2026–2035.

Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh: Mục tiêu tham vọng, yêu cầu thực thi cao

Theo Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh, Việt Nam đặt mục tiêu đưa khoảng 22.500 MW điện khí LNG và 6.000 MW điện gió ngoài khơi vào vận hành đến năm 2030. Đây là một sự chuyển dịch cơ cấu sâu sắc—từ một hệ thống thâm dụng than sang một hệ thống phát thải thấp hơn, linh hoạt hơn và tích hợp tốt hơn với thị trường năng lượng khu vực.

Tuy nhiên, những tham vọng này đặt ra áp lực rất lớn lên việc huy động vốn đầu tư, năng lực quản lý dự án và khung pháp lý. Nhu cầu vốn ước tính cho điện khí LNG và điện gió ngoài khơi trong giai đoạn 2026–2030 lên tới hàng chục tỷ USD. Điều này nhấn mạnh nhu cầu không chỉ thu hút tài chính quốc tế mà còn phải thiết lập một môi trường pháp lý ổn định, minh bạch và có thể dự báo được cho các nhà đầu tư.

Theo đó, năm 2026 được kỳ vọng rộng rãi là năm khơi thông các điểm nghẽn thể chế. Thành công không nên chỉ được đo lường bằng số Megawatt được triển khai, mà bằng chất lượng của khung pháp lý, cơ chế thị trường điện và sự phối hợp liên ngành.

Định hướng chính sách từ Nghị quyết 70 và Nghị quyết 253

Nghị quyết số 70-NQ/TW (ngày 25/08/2025) của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/03/2026) cùng tạo nên một nền tảng chính trị – pháp lý vững chắc cho quá trình chuyển dịch năng lượng.

Nghị quyết 70 nhấn mạnh vào an ninh năng lượng, phát triển hệ thống điện theo cơ chế thị trường có sự quản lý, đa dạng hóa các nguồn năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào than.

Nghị quyết 253 cụ thể hóa các ưu tiên này thành các yêu cầu thực tế nhằm hoàn thiện lập pháp, tháo gỡ vướng mắc đầu tư và đẩy nhanh các dự án điện khí LNG và điện gió ngoài khơi chiến lược.

Cùng với nhau, các nghị quyết này đóng vai trò là kim chỉ nam chính sách cho năm 2026, cho phép các bộ ngành đưa ra các cơ chế đặc thù và giải quyết các rào cản liên ngành một cách quyết liệt hơn.

Điện gió ngoài khơi: Mở rộng không gian phát triển có kiểm soát

Một đột phá thể chế quan trọng trong giai đoạn 2025–2026 là việc Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành các Quyết định số 137/QD-BNNMT và 138/QD-BNNMT, giao gần 64.000 ha diện tích mặt biển cho các doanh nghiệp nhà nước để khảo sát điện gió ngoài khơi.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) được giao 24.000 ha tại khu vực ngoài khơi Long Châu – Bạch Long Vĩ (Hải Phòng).
- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) được giao hơn 39.800 ha ngoài khơi tỉnh Lâm Đồng với thời gian khảo sát 36 tháng, và không thu tiền sử dụng khu vực biển trong giai đoạn khảo sát.

Các quyết định này phản ánh ba nguyên tắc chính: chủ động quy hoạch không gian biển của Nhà nước cho năng lượng tái tạo; khảo sát sớm bởi các doanh nghiệp nhà nước để giảm tình trạng bất đối xứng thông tin cho thị trường; và các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và bảo mật dữ liệu để đảm bảo phát triển bền vững.

Song song đó, Thông tư số 79/2025/TT-BNNMT đã tiêu chuẩn hóa quy trình giao khu vực biển khảo sát điện gió trước khi lựa chọn nhà đầu tư, giúp tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Một năm chuẩn bị, không phải xây dựng ồ ạt

Kinh nghiệm quốc tế chỉ ra rằng các dự án điện gió ngoài khơi thường cần 5–8 năm từ khi khảo sát ban đầu đến khi vận hành thương mại. Do đó, năm 2026 nhiều khả năng sẽ là năm chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hợp đồng mua bán điện (PPA) và củng cố khung pháp lý, thay vì xây dựng trên diện rộng.

Thành công của năm 2026 vì vậy nên được đánh giá dựa trên ba tiêu chí: 1/ Các hợp đồng PPA minh bạch và có khả năng vay vốn (bankable); 2/ Cơ chế đấu thầu rõ ràng và đáng tin cậy; 3/ Một khung pháp lý dài hạn và ổn định cho truyền tải điện ngoài khơi.

Nếu những nền tảng này được thiết lập hiệu quả, Việt Nam sẽ ở vị thế tốt để tăng tốc triển khai điện gió ngoài khơi trong giai đoạn 2027–2030.

Điện khí LNG: Trụ cột chuyển tiếp với những thách thức đáng kể

Đối với điện khí LNG, thách thức không chỉ dừng lại ở các nhà máy điện mà còn nằm ở toàn bộ chuỗi hạ tầng nhập khẩu, bao gồm cảng LNG, kho chứa, đường ống và các hợp đồng cung ứng dài hạn. Rủi ro tài chính và biểu giá điện vẫn là những mối quan ngại lớn nhất. Nếu thiếu các cơ chế chia sẻ rủi ro, bảo lãnh tín dụng và khung giá điện khả thi, mục tiêu 22.500 MW điện khí LNG vào năm 2030 sẽ khó đạt được đúng tiến độ.

Mặc dù vậy, LNG vẫn là nguồn năng lượng chuyển tiếp thiết yếu, giúp giảm phát thải so với than và hỗ trợ tích hợp năng lượng tái tạo quy mô lớn.

Tăng cường phối hợp liên ngành

Một tín hiệu đáng mừng là sự phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Quốc phòng đã được cải thiện trong việc quản lý không gian biển và phát triển năng lượng ngoài khơi. Điều này đặc biệt quan trọng do tính chất nhạy cảm về địa chính trị và hàng hải trên Biển Đông, nơi các dự án điện gió ngoài khơi phải cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Ba điều kiện để năm 2026 trở thành bước ngoặt thực sự

Để năm 2026 trở thành năm tăng tốc chất lượng cao, cần đáp ứng ba điều kiện: 1/ Hài hòa hóa khung thể chế giữa phát triển điện lực, chủ quyền biển đảo, bảo vệ môi trường và đầu tư. 2/ Cơ chế tài chính lành mạnh nhằm thu hút vốn quốc tế mà không gây ra những cú sốc về giá điện. 3/ Phối hợp liên ngành ở tầm chiến lược dưới sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ.

Lời kết

Năm Bính Ngọ (2026) đánh dấu sự chuyển dịch của Việt Nam từ định hướng chiến lược sang thực thi cụ thể Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh. Nếu động lực chính sách từ Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 253 của Quốc hội được tận dụng hiệu quả, các dự án điện khí LNG và điện gió ngoài khơi có thể bắt đầu hiện thực hóa trong hệ thống điện thay vì chỉ nằm trên giấy.

Giá trị thực sự của năm 2026 không nằm ở số lượng dự án khởi công, mà ở việc thiết lập được một nền tảng thể chế vận hành tốt—các hợp đồng PPA có khả năng vay vốn, phân bổ rủi ro cân bằng, phối hợp liên ngành hiệu quả và môi trường đầu tư ổn định. Đây là những điều kiện tiên quyết để huy động nguồn vốn dài hạn và đảm bảo an ninh năng lượng trong quá trình chuyển đổi.

Tinh thần của năm "Con Ngựa" nên được hiểu là sự tăng tốc có kiểm soát: quyết liệt về tốc độ, chặt chẽ về nền tảng pháp lý và kiên định trong an toàn hệ thống. Nếu năm 2026 mang lại những đột phá về thể chế và quản trị, Việt Nam sẽ có vị thế tốt để xây dựng một hệ thống điện hiện đại, cân bằng giữa nguồn điện nền và năng lượng tái tạo, đóng góp ý nghĩa vào mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

PHỤ LỤC 1.4
Tín hiệu lạc quan cho xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2026

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cà phê của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục thuận lợi trong năm 2026 nhờ nhu cầu toàn cầu ổn định và chính sách đa dạng hóa nguồn cung từ các thị trường nhập khẩu.

Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với nhiều thách thức khi rủi ro thời tiết, áp lực chi phí sản xuất và các yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng, phát triển bền vững và truy xuất nguồn gốc tiếp tục gia tăng.

Để duy trì đà tăng trưởng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu, ngành cà phê cần tập trung cải thiện chất lượng, thúc đẩy chế biến sâu và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Về phía thị trường, các doanh nghiệp cần thu thập thông tin để sản xuất các sản phẩm xuất khẩu phù hợp. EU và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường chính cho xuất khẩu cà phê Việt Nam, trong khi châu Á và châu Phi đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng và đa dạng hóa thị trường.

Trong số đó, xuất khẩu cà phê sang EU chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 40,7% tổng giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2025, tương ứng 666,3 nghìn tấn với giá trị 3,63 tỷ USD, tăng 26% về lượng và 68,3% về giá trị so với năm 2024. Xuất khẩu sang Đức, Ý, Tây Ban Nha và Hà Lan đều ghi nhận mức tăng trưởng cao. Xu hướng này cho thấy cà phê Việt Nam đang ngày càng đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn bền vững tại thị trường châu Âu.

Tại khu vực châu Mỹ, xuất khẩu sang Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng ổn định. Bên cạnh đó, xuất khẩu sang Mexico và Canada cũng ghi nhận mức tăng đáng kể, đặc biệt là thị trường Mexico có tốc độ tăng trưởng rất mạnh, cho thấy xu hướng mở rộng thị trường sang khu vực Mỹ Latinh. Điều này gợi mở tiềm năng phát triển của cà phê Việt Nam tại thị trường châu Mỹ vẫn còn rất lớn, đặc biệt là ở phân khúc cà phê rang xay và cà phê chế biến.

Tại châu Á, xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc duy trì đà tăng trưởng ổn định. Ngoài ra, một số thị trường Đông Nam Á như Thái Lan, Malaysia và Campuchia cũng cho thấy nhu cầu ngày càng tăng đối với cà phê Việt Nam, đặc biệt là dòng cà phê Robusta. Những tín hiệu này chỉ ra rằng châu Á không chỉ là thị trường tiêu thụ khối lượng lớn mà còn đang dần trở thành thị trường tiềm năng cho các sản phẩm cà phê giá trị gia tăng.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1
AI và chương phát triển tiếp theo của Việt Nam: Quản trị sự gián đoạn, nắm bắt cơ hội

Sau nhiều thập kỷ công nghiệp hóa, hội nhập toàn cầu và mở rộng kỹ thuật số, Việt Nam hiện đang đối mặt với một làn sóng chuyển đổi mới thúc đẩy bởi trí tuệ nhân tạo (AI). Khác với các bước chuyển công nghệ trước đây, AI không chỉ thay đổi cách thức sản xuất hàng hóa mà còn tái định hình cách ra quyết định, cách tạo ra tri thức và cách thức vận hành của các tổ chức.

Đối với Việt Nam, sự chuyển đổi này trình diện một thách thức kép: mang đến khả năng nâng cao năng suất, hình thành các ngành công nghiệp mới và vị thế dẫn đầu về công nghệ; đồng thời đặt ra những câu hỏi về việc làm, chất lượng giáo dục và sự gắn kết xã hội.

Vấn đề do đó không phải là liệu AI có tác động đến Việt Nam hay không, mà là quốc gia sẽ định hình tác động đó như thế nào để phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn. Đối với các nhà hoạch định chính sách, mấu chốt là phải coi AI không chỉ là một chủ đề về Công nghệ thông tin (IT), mà là một vấn đề về phát triển. Việt Nam đã chứng minh qua các luật lệ về kỹ thuật số rằng quốc gia có thể tạo ra những điểm tựa cho công nghệ mà không làm mất đi tầm nhìn dài hạn.

AI là động lực cho năng lực cạnh tranh dài hạn của Việt Nam

Hành trình kinh tế của Việt Nam đang ở giai đoạn bước ngoặt.

Lời hứa về AI đã hiện hữu, nhưng thách thức thực tế trong việc chuẩn bị lực lượng lao động cũng lớn không kém. Thật ấn tượng khi ba phần tư doanh nghiệp cả nước đã sử dụng AI. Nhưng có một điểm đáng lưu ý: khoảng cách kỹ năng quá lớn có thể chặn đứng đà tiến bộ này.

Đây không chỉ là vấn đề của các công ty; đó là vấn đề quốc gia. Chúng ta có thể thấy một bộ phận lớn lực lượng lao động bị bỏ lại phía sau trong một thế giới đang nhanh chóng trở nên tự động hóa.

Các rủi ro hiện hữu là rất lớn. Một mặt, Ngân hàng Thế giới nhận thấy tại Việt Nam, những nơi sử dụng nhiều robot hơn đã chứng kiến thu nhập của người lao động tăng 5%. Đó là dấu hiệu rõ ràng cho thấy AI có thể thúc đẩy cả năng suất và tiền lương. Nhưng mặt khác, các dự báo cho thấy có tới 57% người lao động ở Đông Nam Á - tương đương hàng triệu việc làm tại Việt Nam - đang gặp rủi ro.

Điều này đặc biệt đúng đối với các công việc sản xuất và dịch vụ vốn là xương sống của nền kinh tế Việt Nam. Trọng tâm của vấn đề là sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực lành nghề. Theo báo cáo của Chính phủ năm 2025, có tới 75% doanh nghiệp Việt Nam cho biết việc thiếu hụt kỹ năng AI là rào cản lớn. Mọi chuyện càng phức tạp hơn khi chỉ có khoảng 28% trong số 53 triệu lao động cả nước có chứng chỉ đào tạo chính quy.

Tiềm năng gây gián đoạn và yếu tố con người

Sự gián đoạn này có thể "đổ thêm dầu vào lửa" cho tình trạng bất bình đẳng hiện có. Khoảng cách thu nhập 39% đã tồn tại giữa lao động thành thị và nông thôn, và khoảng cách lương theo giới 25% vẫn còn dai dẳng. Nếu không có sự can thiệp, xu hướng của AI là ưu tiên lao động kỹ năng cao trong khi thay thế các tác vụ lặp lại của lao động kỹ năng thấp có thể làm sâu sắc thêm các rạn nứt xã hội này.

“Thách thức không chỉ nằm ở công nghệ; mà ở con người,” bà Nguyễn Quỳnh Phương, một chuyên gia đào tạo về tài chính và fintech, người đã huấn luyện cho nhiều công ty Việt Nam về ứng dụng AI, nhận định. “Từ thực tế làm việc với các doanh nghiệp địa phương, tôi thấy một khoảng cách đáng kể giữa tham vọng ứng dụng AI và kỹ năng thực hành để quản trị nó. Nhiều doanh nghiệp đang chật vật để vượt qua các ứng dụng cơ bản vì đội ngũ thiếu tư duy dữ liệu và khả năng phân tích để thực sự tận dụng AI cho lợi thế chiến lược.”

Cốt lõi vấn đề là sự thiếu hụt nghiêm trọng nhân tài có kỹ năng. Theo báo cáo năm 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông, 75% doanh nghiệp Việt Nam coi việc thiếu các kỹ năng AI cần thiết trong lực lượng lao động là rào cản lớn đối với việc triển khai. Điều này càng trở nên trầm trọng hơn khi chỉ có 28,3% trong số 53 triệu lao động có chứng chỉ đào tạo chính quy.

Không chỉ là việc làm tại nhà máy: Tại sao các công việc chuyên môn và học thuật cũng gặp rủi ro

Một điểm quan trọng mà nhiều người ủng hộ AI vẫn còn đánh giá thấp là khi AI tự động hóa ngày càng nhiều các quy trình cốt lõi do con người thực hiện, toàn bộ hồ sơ nghề nghiệp có thể bị thu hẹp hoặc biến mất. Điều này đặc biệt đúng trong các lĩnh vực mà việc áp dụng quy tắc, nhận diện mô hình và quy trình xử lý tài liệu chiếm ưu thế: dịch vụ tư vấn thuế, một phần của thực hành pháp lý, phân tích tài chính và rủi ro, và các chức năng tuân thủ. Chúng ta đã thấy mức độ liên quan của các chương trình đại học về biên phiên dịch đã giảm sút như thế nào. Ngày nay, trong nhiều trường hợp, mọi người bắt đầu với hệ thống AI để kiểm tra pháp lý sơ bộ hoặc bản dự thảo dịch thuật. Kết quả không phải lúc nào cũng chính xác và có thể dễ sai sót.

Nhưng nếu so sánh hiện nay với 5 năm trước - khi yếu tố con người vẫn có trọng số cao hơn nhiều - và dự phóng 10 năm tới, các mô hình "công việc chuyên gia" truyền thống sẽ cần phải được đặt dấu hỏi.

Logic tương tự cũng áp dụng cho lao động chân tay. Con người cần các giai đoạn nghỉ ngơi và có thể làm việc 8 tiếng - đôi khi hơn - nhưng có một giới hạn sinh học. Robot có thể làm việc 24/7. Và tiến bộ trong lĩnh vực robot, bao gồm cả robot hình người, đang tăng tốc. Về lâu dài, điều này làm thay đổi cấu trúc chi phí, kỳ vọng về an toàn và nhu cầu lao động trên khắp các ngành công nghiệp.

Giáo dục đại học là tiền tuyến

Các trường đại học và trường kinh doanh đang trở thành tiền tuyến của quá trình chuyển đổi này. Các tác giả quan sát thấy một mô hình kép trong sinh viên: một mặt, việc sử dụng có trách nhiệm các công cụ như ChatGPT có thể giảm bớt thời gian cho các nhiệm vụ lặp lại và tăng chất lượng thông qua việc cấu trúc tốt hơn, hỗ trợ ngôn ngữ và thử nghiệm ý tưởng.

Mặt khác, một bộ phận sinh viên sử dụng AI để "đi tắt" trong học tập, dẫn đến các bài làm học thuật do AI tạo ra hoặc hỗ trợ trông có vẻ bóng bẩy nhưng thiếu chiều sâu.

Xu hướng rộng hơn là sự nới rộng khoảng cách giữa nhóm sinh viên xuất sắc và nhóm tụt hậu. Một phản ứng khả dĩ từ các tổ chức giáo dục là tăng cường các thành phần thi vấn đáp - giải quyết vấn đề trực tiếp, bảo vệ lập luận và các hình thức kiểm tra dựa trên thảo luận nhiều hơn. Trong các trường đại học và nhiều lĩnh vực khác, việc phản ứng nhanh chóng là cần thiết để tránh bị lỗi thời.

Đối với Việt Nam, đây không phải là một cuộc tranh luận trừu tượng: đó là vấn đề năng lực cạnh tranh gắn liền với nguồn vốn trí tuệ tương lai của đất nước.

Lợi thế của Việt Nam: Sự lạc quan, nền tảng toán học và năng lực chính sách

Bất chấp những thách thức, Việt Nam nắm giữ một bộ lợi thế độc nhất. Dân số không chỉ trẻ mà còn cực kỳ lạc quan về AI, với 81% người Việt có cái nhìn tích cực về công nghệ này - tỷ lệ cao nhất trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Sự nhiệt huyết này, kết hợp với nền tảng giáo dục toán học vững chắc và một chính phủ ổn định, có tầm nhìn xa, tạo ra mảnh đất màu mỡ cho sự chuyển đổi kỹ thuật số thành công.

Phản ứng chính sách phối hợp: Kỹ năng, mạng lưới an sinh và ứng dụng thông minh

Vậy, cần phải làm gì để thực sự làm chủ con sóng công nghệ này?

Đây không phải là lúc cho những tinh chỉnh nhỏ. Nó đòi hỏi một chiến lược quốc gia táo bạo và toàn diện. Quốc gia phải phát động một nỗ lực to lớn để nâng cao và đào tạo lại kỹ năng cho người dân, củng cố mạng lưới an sinh xã hội cho những người bị mất việc làm và đổ vốn đầu tư chiến lược vào "xương sống" kỹ thuật số.

“Cách tiếp cận chờ đợi và quan sát sẽ không hiệu quả. Đó là sự xa xỉ mà Việt Nam không thể chi trả,” GS. TS. Andreas Stoffers, một giáo sư về quản trị quốc tế có kinh nghiệm sâu rộng tại Đông Nam Á, lập luận. “Những gì chúng ta cần là một cú hích mang tính hệ thống, do quốc gia dẫn dắt. Chính phủ, các công ty tư nhân và trường học phải cùng nhau xây dựng một kế hoạch kỹ năng quốc gia mạnh mẽ, có thể tham khảo từ hệ thống đào tạo song hành thành công của Đức. Đây không chỉ là việc thay đổi một vài lớp đại học. Đó là một cuộc đại tu cơ bản - đưa AI vào chương trình giảng dạy, mở rộng đào tạo nghề với các chứng chỉ thực tế của ngành và đưa việc học trực tuyến dễ tiếp cận đến toàn bộ lực lượng lao động.”

Trong thực tế, điều này có thể hiểu là việc thiết lập một quỹ nâng cao kỹ năng quốc gia, mở rộng bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ lao động trong quá trình chuyển đổi, và cung cấp các khuyến khích tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để ứng dụng AI và đào tạo nhân viên. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc khuyến khích các không gian thử nghiệm pháp lý (sandbox), nơi các mô hình kinh doanh mới dựa trên AI có thể được thử nghiệm dưới sự giám sát - nhanh chóng nhưng có trách nhiệm, với vòng lặp học hỏi giữa các nhà đổi mới và cơ quan quản lý.

Lời kết tự tin cho Việt Nam

Chúng tôi không nhằm mục đích lan truyền những kịch bản viễn tưởng, cũng không vẽ nên một tương lai bi quan cho Việt Nam. Mục đích là để tăng cường sự nhạy bén đối với những diễn biến vốn đã và đang diễn ra. Việt Nam đã chứng minh sự cởi mở với công nghệ nhiều hơn một lần. Nhiệm vụ hiện nay là kết nối với di sản đó bằng sự tập trung và tốc độ - trong khi vẫn giữ vững các tiêu chuẩn đạo đức, chất lượng giáo dục và sự gắn kết xã hội.

Tương lai sẽ được định hình bởi những bước nhảy vọt ngày càng nhanh hơn. Nếu Việt Nam đầu tư vào kỹ năng, xây dựng các tổ chức thúc đẩy đổi mới có trách nhiệm và thiết lập các quy tắc rõ ràng bảo vệ vai trò của con người, quốc gia có thể biến AI thành chất xúc tác cho sự thịnh vượng bao trùm - thay vì là tác nhân gây chia rẽ.

AI sẽ không tự quyết định tương lai của Việt Nam. Nhân tố quyết định sẽ là cách cải cách giáo dục, quy định đạo đức và bảo trợ xã hội tiến triển song song với việc áp dụng công nghệ. Nếu Việt Nam xoay sở để hài hòa giữa đổi mới và hòa nhập - đảm bảo rằng thành quả năng suất sẽ chuyển hóa thành các cơ hội rộng mở hơn thay vì hố sâu chia cắt - AI có thể trở thành một chương mới trong câu chuyện phát triển của đất nước.

Việt Nam đã từng vượt qua những thay đổi mang tính chuyển đổi trước đây. Với sự phối hợp chiến lược và sự đồng thuận xã hội, quốc gia hoàn toàn có thể làm lại điều đó một lần nữa.

PHỤ LỤC 2.2
Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Khu vực đầu tư trọng tâm năm 2026

Với những lợi thế bao gồm quy mô kinh tế dẫn đầu cả nước, khả năng thu hút đầu tư hàng đầu và hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Nam tiếp tục thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước đang tìm kiếm cơ hội hợp tác trong giai đoạn tới.

Theo các chuyên gia, triển vọng đầu tư to lớn của vùng đòi hỏi những nỗ lực song hành trong việc cải thiện môi trường kinh doanh tại các địa phương, tăng cường kết nối quản trị liên vùng và tháo gỡ các điểm nghẽn hạ tầng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp.

Trung tâm thu hút đầu tư của cả nước

Các chuyên gia tin rằng, dựa trên những nỗ lực và kết quả gần đây, Vùng KTTĐ phía Nam sẽ tiếp tục là tiêu điểm đầu tư nổi bật trong năm 2026. Ông Võ Tân Thành, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đánh giá: Vùng KTTĐ phía Nam là một trong những động lực tăng trưởng hàng đầu và quan trọng nhất của cả nước. Hạt nhân

của vùng là TP. Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận, bao gồm Đồng Nai, Tây Ninh và Lâm Đồng. Khu vực này là trung tâm lớn về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, logistics và đổi mới sáng tạo, đồng thời là nơi tập trung cộng đồng đông đảo các doanh nghiệp năng động và các tập đoàn lớn trong nước cũng như quốc tế.

Cùng chung quan điểm, ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký kiêm Trưởng ban Pháp chế VCCI, nhận định: Vùng KTTĐ phía Nam là điểm sáng về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), chiếm 34,5% tổng vốn cả nước, tương đương 13,3 tỷ USD vào năm 2025. Vùng có sức hấp dẫn cao đối với các nhà đầu tư nhờ chuỗi cung ứng ngắn và hệ sinh thái hoàn chỉnh. Niềm tin của các doanh nghiệp FDI trong vùng cũng ở mức cao, với 42% doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng kinh doanh, so với mức trung bình cả nước là 37%.

Các cuộc khảo sát doanh nghiệp Trung Quốc cho thấy niềm tin mạnh mẽ vào môi trường kinh doanh của Việt Nam. Ông Xu Xi, Phó Chủ tịch Chi hội TP. Hồ Chí Minh - Hiệp hội Doanh nghiệp Trung Quốc tại Việt Nam, cho biết: 75% doanh nghiệp bày tỏ sự hài lòng với môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Sự ổn định chính trị và sự năng động của thị trường là những yếu tố giúp doanh nghiệp tự tin đầu tư và mở rộng sản xuất tại Việt Nam nói chung và Vùng KTTĐ phía Nam nói riêng trong thời gian tới.

Tương tự các địa phương khác trong vùng, Đồng Nai là điểm đến ưa thích của các doanh nghiệp quốc tế. Năm 2025, Đồng Nai đã thu hút hơn 3,3 tỷ USD vốn FDI và đứng trong nhóm các địa phương dẫn đầu về thu hút đầu tư. Theo ông Hatake Masakazu, Giám đốc bộ phận Môi trường, Sở Lao động, Công nghiệp và Thương mại tỉnh Hiroshima (Nhật Bản), Đồng Nai còn rất nhiều dư địa để phát triển kinh tế. Các doanh nghiệp Nhật Bản nói chung và tỉnh Hiroshima nói riêng đang tìm kiếm cơ hội đầu tư không chỉ trong công nghiệp mà còn ở các dự án nông nghiệp công nghệ cao. Do đó, Đồng Nai cần tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho doanh nghiệp, đặc biệt là đóng vai trò đầu mối tổ chức và kết nối doanh nghiệp hai bên để tìm hiểu cơ hội hợp tác.

Đồng hành cùng doanh nghiệp

Theo các chuyên gia kinh tế, Vùng KTTĐ phía Nam hiện quy tụ những thế mạnh hàng đầu, bao gồm tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước (Lâm Đồng), dân số đông nhất (TP. Hồ Chí Minh), sân bay lớn nhất - Long Thành (Đồng Nai), cùng cụm cảng Cái Mép - Thị Vải, cảng Cần Giờ, Phước An, hệ thống đường cao tốc và hàng trăm khu công nghiệp, tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nội địa và quốc tế.

Là vùng kinh tế lớn nhất cả nước và là địa bàn trọng điểm thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, Vùng KTTĐ phía Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Theo ông Võ Tân Thành, vấn đề nằm ở chỗ sau một thời gian dài đóng vai trò là động lực tăng trưởng của cả nước và phát triển nhanh chóng, vùng đang chịu áp lực về hạ tầng giao thông và logistics, không gian phát triển bị thắt chặt, cạnh tranh thu hút đầu tư chất lượng cao ngày càng gay gắt, cùng với yêu cầu ngày càng tăng về phát triển xanh, phát triển bền vững và chuyển đổi số.

Ông Võ Tân Thành kiến nghị vùng cần tiếp tục tạo đột phá về hạ tầng và kết nối vùng, không chỉ ở đường bộ cao tốc, đường sắt, cảng biển mà còn ở hạ tầng logistics, hạ tầng số và chuỗi cung ứng. Vùng cũng được khuyến nghị ưu tiên lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế số và bán dẫn; khuyến khích doanh nghiệp đóng vai trò chủ động hơn, đặc biệt là trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh cải cách thể chế; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, đầu tư và thủ tục hành chính; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân; đồng thời hướng doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững.

Tương tự, ông Nguyễn Hải Minh, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham Vietnam), cũng đánh giá cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng vào sự chuyển mình mạnh mẽ của Việt Nam, đặc biệt là trong việc đổi mới tư duy và cách tiếp cận đối với kinh tế tư nhân. Cùng với sự lạc quan, các doanh nghiệp hy vọng mỗi địa phương trong vùng sẽ xác định rõ thế mạnh của mình để quảng bá và thu hút đầu tư. Đồng thời, vùng cần tập trung vào cơ sở hạ tầng, bao gồm hệ thống đường sắt, sân bay và cảng biển, vì đây là những vấn đề doanh nghiệp đặc biệt quan tâm.

PHỤ LỤC 2.3
Phát triển nhân tài: Yếu tố then chốt cho ngành công nghiệp chip bán dẫn

Việt Nam và Nhật Bản đang thắt chặt mối quan hệ hợp tác trong việc phát triển nhân sự nhằm hỗ trợ ngành công nghiệp bán dẫn đang bùng nổ của Việt Nam. Giáo sư Usagawa Tsuyoshi, thuộc trường Đại học Việt Nhật (Đại học Quốc gia Hà Nội), đã có buổi trao đổi với Thanh Thanh của báo Đầu tư về mối quan hệ đối tác đang phát triển này và những việc Việt Nam cần làm để nuôi dưỡng lực lượng lao động bán dẫn tầm cỡ thế giới.

Ông đánh giá thế nào về tình hình đào tạo nguồn nhân lực (NNL) bán dẫn tại Việt Nam hiện nay, và liệu Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư?

Tại Việt Nam, việc thiết lập hệ thống phát triển NNL cho lĩnh vực bán dẫn trong giáo dục đại học (các trường đại học và cao đẳng) đang diễn ra rất nhanh chóng và hợp lý nhằm củng cố hệ sinh thái bán dẫn.

Hiện nay, nhu cầu NNL chủ yếu nằm ở cả giai đoạn thiết kế và giai đoạn lắp ráp/kiểm thử/đóng gói (ATP). Xét về góc độ chất lượng, nguồn cung NNL cho các giai đoạn này đã đạt được những thành công nhất định, nhưng về mặt số lượng, việc tăng cường nguồn cung là vô cùng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trước sự mở rộng nhanh chóng và liên tục của thị trường bán dẫn.

Xét đến việc Việt Nam có khả năng hiện thực hóa một hệ sinh thái trong nước hoàn chỉnh trong tương lai gần, NNL cho giai đoạn sản xuất chip (fabrication) là không thể thiếu. Điều này có nghĩa là NNL cho sản xuất chip cũng như NNL cho chuỗi cung ứng (như vật liệu, vật tư tiêu hao và bảo trì) phải được đẩy mạnh càng sớm càng tốt vì việc phát triển nhân sự luôn có độ trễ nhất định.

Công nghệ sử dụng trong giai đoạn ATP đang chuyển dịch nhanh chóng từ đóng gói 2D sang 2.5D và 3D, gọi là đóng gói tiên tiến. Vì đóng gói tiên tiến đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với các giai đoạn sản xuất chip cũng như thiết kế, nên việc phát triển NNL bán dẫn đòi hỏi một nền giáo dục toàn diện và có hệ thống.

Tất nhiên, nhân sự chỉ là một trong những vấn đề then chốt để mở rộng ngành công nghiệp bán dẫn, nhưng nếu không có chất lượng phù hợp và số lượng đầy đủ, việc mở rộng là không thể. Do đó, cần có sự quan tâm liên tục vào phát triển NNL để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm gì từ Nhật Bản trong phát triển NNL bán dẫn, đặc biệt là kinh nghiệm thu hút nhà đầu tư tham gia vào quá trình này?

Đối với ngành bán dẫn hiện nay tại Việt Nam, có rất nhiều cơ hội để học hỏi về thiết kế và ATP thông qua các bài giảng của các kỹ sư hàng đầu, các hoạt động tham quan thực tế và thực tập. Tuy nhiên, những cơ hội như vậy cho giai đoạn sản xuất chip còn rất ít. Tại Nhật Bản và các nước châu Á khác có ngành công nghiệp sản xuất chip phát triển, việc phát triển NNL được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa khối giáo dục đại học và doanh nghiệp; nhờ đó, học viên có thể học hỏi thông qua đào tạo tại chỗ hoặc chuyên sâu. Đáng chú ý, Nhật Bản có một số cơ sở đào tạo tập trung vào sản xuất chip và các giai đoạn khác cho cả sinh viên và học viên đào tạo lại.

Năm 2025, Đại học Việt Nhật đã triển khai chương trình đào tạo bán dẫn mới và nhanh chóng thu hút được một lượng lớn sinh viên. Trong suốt quá trình học, các sinh viên này nhận được sự hướng dẫn trực tiếp từ các giáo sư Nhật Bản và tiếp cận các cơ hội thực tập giá trị tại Nhật Bản, cho phép họ trực tiếp trải nghiệm môi trường sản xuất tiên tiến.

Hơn nữa, triển vọng việc làm của họ là rất lớn, do nhu cầu về tài năng bán dẫn của các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam không ngừng tăng lên. Mô hình này cho thấy sự hợp tác quốc tế giữa nhà trường và doanh nghiệp có thể thúc đẩy hiệu quả việc phát triển lực lượng lao động chất lượng cao cho ngành bán dẫn.

Vì ngành công nghiệp bán dẫn có tính thâm dụng tri thức và cạnh tranh rất cao, nên không thể tạo ra lợi nhuận nếu thiếu nguồn nhân lực phù hợp. Điều này đòi hỏi một đề án phát triển NNL có hệ thống và phải được cải tiến liên tục để đáp ứng nhu cầu của ngành.

Ông nhận thấy những cơ hội và thách thức nào cho Việt Nam trong phát triển NNL bán dẫn?

Như đã lưu ý, có những phân khúc còn thiếu hoặc yếu trong hệ sinh thái ngành bán dẫn tại Việt Nam. Nhu cầu toàn cầu về NNL, đặc biệt là tài năng chất lượng cao trong ngành bán dẫn đang ở mức rất cao; do đó, nhân tài được nuôi dưỡng tại Việt Nam có thể có nhiều cơ hội gia nhập các công ty toàn cầu ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Một mặt, điều này gây rủi ro chảy máu chất xám; tuy nhiên, những người đã gia nhập các tập đoàn bán dẫn toàn cầu sẽ mang lại cơ hội tốt hơn trong tương lai gần để củng cố hệ sinh thái bán dẫn tại Việt Nam.

Một điều chúng ta cần chia sẻ với các tài năng Việt Nam là tính biến động của ngành bán dẫn, thường được gọi là "chu kỳ silicon" (silicon cycle) - nơi nhu cầu nhân sự từng biến động mạnh trong giai đoạn những năm 1990-2010 tại Nhật Bản. Hiện chưa rõ chu kỳ silicon có xuất hiện trở lại hay không, nhưng nhiều công ty trong ngành bán dẫn, bao gồm cả những công ty trong chuỗi cung ứng, đã tồn tại và chiếm lĩnh phần lớn thị trường.

Tôi hy vọng khối giáo dục đại học cũng như ngành công nghiệp bán dẫn sẽ mang lại một tương lai tươi sáng cho giới trẻ.

Việt Nam đặt mục tiêu đào tạo ít nhất 50.000 kỹ sư bán dẫn đến năm 2030 theo chiến lược phát triển quốc gia. Ông có nghĩ mục tiêu này khả thi?

Theo các thông tin công khai về Việt Nam, số lượng kỹ sư trong ngành bán dẫn hiện dưới 10.000 người. TSMC đã mở một nhà máy sản xuất chip mới tại Kumamoto, Nhật Bản và công bố rằng cần hơn 1.000 nhân viên để vận hành một nhà máy. Năm 2024, TSMC tuyển dụng hơn 250 sinh viên mới tốt nghiệp và dự kiến tuyển thêm cho một nhà máy khác. Đây có thể là một ví dụ cực đoan, nhưng thông thường nhu cầu NNL cho ngành bán dẫn là rất lớn vì khối lượng sản xuất của một xưởng đúc chip (fab) là khổng lồ.

Xét tốc độ mở rộng hiện tại của ngành bán dẫn, mục tiêu đến năm 2030 là có thể hiểu được. Từ phía nguồn cung, số lượng có thể đạt được, tuy nhiên vấn đề chính là chất lượng, đặc biệt là các kỹ sư trình độ sau đại học. Theo báo cáo thường niên của TSMC, hơn một nửa số nhân viên của họ có bằng sau đại học. Nhiều trường đào tạo sau đại học về kỹ thuật tại Nhật Bản có quy mô tương đương 50-80% so với các chương trình đại học liên quan.

Cần những chính sách gì để Việt Nam phát triển thành công NNL bán dẫn?

Thứ nhất, cần khuyến khích nhiều hơn sự tương tác lẫn nhau giữa khối giáo dục và doanh nghiệp vì nội dung đào tạo cần bắt kịp với những tiến bộ của ngành công nghiệp. Các trải nghiệm thực hành phù hợp không thể được cung cấp nếu thiếu sự hỗ trợ của doanh nghiệp, vì thiết bị sản xuất bán dẫn quá đắt đỏ để các cơ sở giáo dục có thể tự trang bị.

Để củng cố chuỗi cung ứng nhân tài, cần khuyến khích các tài năng trẻ tiếp tục học lên bậc sau đại học. Tất nhiên, hỗ trợ tài chính là ưu tiên hàng đầu, nhưng cũng cần đẩy mạnh quảng bá hơn nữa để thu hút học sinh trung học, thậm chí là các em nhỏ tuổi hơn, quan tâm đến lĩnh vực bán dẫn, AI và các lĩnh vực công nghệ cao liên quan.

PHỤ LỤC 3.1
Báo cáo của Agoda: Báo cáo Xu hướng Du lịch 2026

Lời nói đầu

Bối cảnh du lịch đang tiến hóa với tốc độ chưa từng có và Châu Á đang đứng ở vị trí tiên phong của sự chuyển đổi này. Được thúc đẩy bởi các thị trường mới nổi, các điểm đến mới, những đổi mới công nghệ, quy trình thị thực (visa) tinh gọn, mạng lưới đường bay mở rộng và hạ tầng du lịch được cải thiện, tôi có thể thấy các cơ hội đang nhân lên mỗi ngày.

Đối với Agoda – đơn vị vừa kỷ niệm sinh nhật lần thứ 20 vào năm 2025, năm tới sẽ đánh dấu sự khởi đầu của một thập kỷ mới. Với rất nhiều sự chuyển dịch, năm 2026 mang lại cảm giác về sự bắt đầu của một kỷ nguyên du lịch mới. Khi khả năng tiếp cận ngày càng dễ dàng và tầng lớp trung lưu tại Châu Á đang gia tăng, một thế hệ du khách mới đang gõ cửa. Không chỉ dừng lại ở những chuyến đi gia đình hàng năm hay kỳ nghỉ thư giãn, họ đang tìm kiếm những chuyến du lịch mang tính trải nghiệm.

Đồng thời, những đổi mới công nghệ đang chiếm lĩnh các mặt báo, làm gia tăng kỳ vọng về việc đặt dịch vụ du lịch kết nối — nơi chuyến bay, khách sạn và các hoạt động được tích hợp liền mạch vào một giao diện cá nhân hóa duy nhất. Đặc biệt, những đột phá của Gen AI (AI tạo sinh) đang nhanh chóng cho phép chuyển đổi sang mức độ cá nhân hóa cao hơn và tốt hơn trong ngành.

Mỗi trang trong Báo cáo Triển vọng Du lịch 2026 của Agoda đều là minh chứng cho thấy đây là thời điểm thú vị để trở thành một công ty công nghệ du lịch có trụ sở chính tại Châu Á. Tôi rất hào hứng được là một phần của hành trình này khi chúng tôi tiếp tục đổi mới và nâng cao trải nghiệm cho du khách tại Châu Á và xa hơn nữa.

Tóm tắt tổng quan

Báo cáo Triển vọng Du lịch 2026 của Agoda cung cấp một phân tích chuyên sâu về sự tiến hóa của ngành du lịch, làm nổi bật các xu hướng và hiểu biết then chốt sẽ định hình ngành du lịch Châu Á trong năm tới. Khi chúng ta điều hướng trong một bối cảnh thay đổi nhanh chóng, báo cáo này không chỉ làm nổi bật các xu hướng du lịch mà còn nhấn mạnh vai trò nòng cốt của công nghệ trong việc biến đổi trải nghiệm du lịch và đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách toàn cầu.

Các phát hiện chính:

1. Giá cả vẫn là yếu tố then chốt

Khi lựa chọn nơi lưu trú, giá cả vẫn là yếu tố quyết định. Khi du khách trở nên sành sỏi hơn trong việc tìm kiếm ưu đãi, những mức giá tốt đang mở ra cơ hội cho nhiều trải nghiệm hơn, nhiều điểm đến hơn và nhiều kỷ niệm hơn được tạo ra trên mỗi hành trình.

2. Các điểm đến thứ cấp đang lên ngôi

Các điểm đến thứ cấp không còn là những lựa chọn bên lề. Chúng đang nhanh chóng nổi lên như những lựa chọn ưu tiên cho những du khách tìm kiếm sự chân thực và những trải nghiệm văn hóa chuyên sâu.

3. Du lịch trải nghiệm trở thành xu hướng chủ đạo

Từ các buổi hòa nhạc đến các chuyến du lịch ẩm thực, du khách ngày nay đang tìm kiếm những trải nghiệm đắm chìm giúp tạo ra những kỷ niệm lâu dài, thay vì chỉ đơn thuần là đánh dấu các điểm đến.

4. Rào cản tiếp tục được xóa bỏ trong bức tranh du lịch Châu Á

Tại Châu Á, đang có một sự cắt giảm rào cản có chủ đích trên khắp các hạ tầng hàng không, chính sách thị thực và tài chính số. Tất cả đang dọn đường cho du lịch nội vùng và quốc tế gặt hái thành quả trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

5. Đột phá AI và sự hội tụ của các dịch vụ du lịch

Vào năm 2026, ranh giới giữa tìm kiếm, lập kế hoạch và đặt chỗ đang mờ dần. Du khách ngày càng kỳ vọng một nền tảng duy nhất có thể xử lý lưu trú, chuyến bay, hoạt động và vận chuyển mặt đất, và AI đang hiện thực hóa sự hội tụ đó.

Khi hướng tới năm 2026, ngành du lịch đang đứng tại điểm giao thoa giữa đổi mới và cơ hội. Những hiểu biết trình bày trong báo cáo này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nắm bắt các tiến bộ công nghệ và duy trì sự linh hoạt trước thay đổi. Bằng cách thấu hiểu và dự báo nhu cầu đang tiến hóa của du khách, các bên liên quan trong ngành có thể mở khóa các con đường tăng trưởng mới và mang lại những trải nghiệm đặc biệt.

PHỤ LỤC 3.2
Báo cáo của KPMG: Báo cáo Triển vọng Ngành Ngân hàng và Thị trường vốn từ góc nhìn của các CEO 2025

Lời nói đầu

Ngành ngân hàng và thị trường vốn từ lâu đã chứng tỏ khả năng thích ứng và điều chỉnh trước những thay đổi. Bất chấp những cú sốc gần đây như thuế quan, chiến tranh, lạm phát, việc tăng lãi suất nhanh chóng, khủng hoảng thanh khoản và rủi ro tín dụng, các CEO vẫn tin rằng tổ chức của họ có đủ nguồn lực để phát triển mạnh mẽ, nâng cao năng lực số và thâm nhập các thị trường mới.

Tăng trưởng phi hữu cơ (inorganic growth) vẫn là trọng tâm hàng đầu, đặc biệt là việc mua lại và/hoặc hợp tác với các tổ chức chuyên về fintech để tiếp cận những khách hàng ưu tiên trải nghiệm số. Đồng thời, các CEO ngân hàng nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ lòng tin mà họ đã xây dựng được qua nhiều thập kỷ, thậm chí là hàng thế kỷ.

Công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), mang lại cơ hội lớn, nhưng cũng đặt ra thách thức về việc xác định thứ tự ưu tiên, làm thế nào để đạt được lợi tức đầu tư (ROI) đo lường được, và cách đảm bảo triển khai một cách an toàn và có trách nhiệm để duy trì niềm tin. Các ngân hàng cần hiện đại hóa hệ thống CNTT cũ, đối phó với rủi ro tội phạm tài chính gia tăng (vốn trở nên phức tạp hơn bởi các chiêu lừa đảo tinh vi bằng AI), đối mặt với cạnh tranh mới từ các tổ chức fintech và các ngân hàng linh hoạt, thuần đám mây (cloud-native), đồng thời tuân thủ các quy định phức tạp và liên tục thay đổi.

AI có thể giúp cải thiện tương tác và tăng cường hiểu biết về khách hàng, nhưng các ngân hàng nên tránh làm mất tính cá nhân trong giao tiếp và đánh mất yếu tố con người. Đồng thời, AI cũng làm gia tăng mối đe dọa an ninh mạng, nhưng lại thúc đẩy khả năng phát hiện và phòng thủ của ngân hàng trước các tác nhân xấu.

Báo cáo Triển vọng ngành Ngân hàng và Thị trường vốn từ góc nhìn của các CEO năm 2025 của KPMG phản ánh các điều kiện địa chính trị, kinh tế và thị trường nền tảng, đồng thời đưa ra nhiều gợi ý thú vị về cách các CEO đang đối mặt với nhiều thách thức để tìm ra công thức cạnh tranh hiệu quả.

Tóm tắt báo cáo

Trong một thế giới đầy biến động, các CEO ngân hàng vẫn tỏ
ra vô cùng lạc quan về triển vọng của tổ chức cũng như toàn ngành, với kỳ vọng tích cực về tăng trưởng kinh doanh và lợi nhuận. Nhu cầu về M&A (mua bán và sáp nhập) vẫn ở mức cao, mặc dù trọng tâm đã chuyển hướng phần nào sang các giao dịch chiến lược hơn. Những CEO bày tỏ sự quan tâm đến các thương vụ M&A có tầm ảnh hưởng lớn thường có xu hướng tìm kiếm cơ hội hợp nhất thị trường – đặc biệt tại các khu vực như châu Âu, nơi mức độ phân mảnh còn cao. Tuy mối đe doạ an ninh mạng vẫn tiếp tục bao trùm lên toàn ngành, các ngân hàng đang chủ động ứng phó bằng cách đầu tư vào năng lực phòng thủ mạng, bao gồm cả việc ứng dụng AI.

AI đã trở thành trọng tâm trong chiến lược ngân hàng, làm thay đổi cách vận hành cũng như trải nghiệm của nhân viên và khách hàng. Các ngân hàng đang đẩy nhanh đầu tư và triển khai AI trên quy mô lớn để thu về lợi ích về năng suất và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các CEO ngày càng tự tin về lợi nhuận từ các khoản đầu tư này, đồng thời cũng nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng lòng tin, trong đó những thách thức về đạo đức được xem là rào cản lớn nhất đối với việc triển khai AI.

Các lãnh đạo ngành ngân hàng nhận thức rõ tác động mạnh mẽ của AI đối với lực lượng lao động, dẫn đến nhu cầu cấp bách về việc nâng cao kỹ năng và tái bố trí nhân sự, khi AI làm thay đổi hoàn toàn tính chất các công việc.

Việc cân bằng giữa con người và máy móc đang trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu, nhằm khai thác tối đa giá trị từ AI và trấn an nhân viên rằng công nghệ hiện diện để giúp cuộc sống họ trở nên ý nghĩa hơn, chứ không đơn thuần là để thay thế công việc của họ. Điều này đòi hỏi một cách nhìn nhận lại về những kỹ năng và phẩm chất cá nhân cần thiết để xây dựng một đội ngũ nhân sự ngân hàng có năng lực cạnh tranh cao.

Trong một lĩnh vực được quản lý chặt chẽ, báo cáo phát triển bền vững là thách thức lớn đối với các ngân hàng, và vấn đề tuân thủ luôn nằm ở vị trí ưu tiên của các CEO. Tuy nhiên, họ cũng nhận thấy những lợi ích kinh doanh của năng lượng sạch, các tòa nhà thông minh và chuỗi giá trị phát thải thấp, và đang tích hợp yếu tố bền vững vào chiến lược kinh doanh và vận hành. Một lần nữa, các CEO nhận ra giá trị của AI trong việc dự báo kịch bản khí hậu, khử carbon trong chuỗi cung ứng và thúc đẩy hiệu quả năng lượng.

Xuyên suốt lịch sử, ngành ngân hàng đã cho thấy khả năng phục hồi và thích nghi đáng kinh ngạc trước những giai đoạn biến động và bất ổn. Báo cáo Triển vọng ngành Ngân hàng và Thị trường vốn từ góc nhìn của các CEO năm 2025 cho thấy sự lạc quan tiếp tục được duy trì song hành cùng tính thực tế, khi các ngân hàng tiếp tục chuyển đổi số và triển khai những công nghệ mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng và củng cố khả năng chống chịu.

PHỤ LỤC 3.3
Báo cáo của Visa: Triển vọng kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2026

Châu Á - Thái Bình Dương (AP) bước vào năm 2026 với mức chi tiêu tiêu dùng ổn định, thương mại trực tuyến mở rộng và hội nhập xuyên biên giới sâu rộng hơn, bất chấp những thách thức bên ngoài. Dữ liệu của Visa — dựa trên hàng tỷ giao dịch ẩn danh — cho thấy ba xu hướng chính: sự chuyển dịch chi tiêu từ dịch vụ sang hàng hóa; du lịch là hạng mục mua sắm sôi động nhất khu vực; và các "điểm nóng" AI cùng việc định tuyến lại dòng chảy thương mại đang làm thay đổi cách thức định giá và thanh toán.

Châu Á - Thái Bình Dương từ lâu đã là khu vực tăng trưởng GDP nhanh nhất thế giới. Động lực tăng trưởng có sự khác biệt rõ rệt giữa các quốc gia, nhưng các yếu tố nền tảng chung tại các thị trường mới nổi là đô thị hóa, cải cách chính sách

thuận lợi cho kinh doanh, hạ tầng vững chắc và giáo dục chất lượng. Đối với các nền kinh tế tiên tiến, vị thế dẫn đầu về công nghệ, thương mại và tài nguyên thiên nhiên giúp duy trì mức sống cao. Mặc dù tăng trưởng vẫn ổn định nhưng đang có dấu hiệu chậm lại do các rào cản thương mại gia tăng, chi phí vốn cao hơn, dân số già hóa nhanh chóng và những thay đổi cấu trúc tại Trung Quốc làm giảm hiệu quả mô hình tăng trưởng truyền thống dựa trên sản xuất hướng về xuất khẩu.

Chỉ số Đà tăng trưởng Chi tiêu (Spending Momentum Index) của Visa ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ tại Úc và New Zealand khi các hộ gia đình phản ứng tích cực với việc lãi suất giảm. Trong khi đó, chi tiêu tại khu vực Châu Á mới nổi vẫn ổn định nhờ các nền tảng tăng trưởng mạnh mẽ và sự bùng nổ AI cục bộ, dù bị ảnh hưởng phần nào bởi tốc độ tạo việc làm chậm lại và sự suy yếu của các động lực tăng trưởng truyền thống từ FDI và xuất khẩu. Khu vực Châu Á tiên tiến đối mặt với nhiều trở lực hơn, với thu nhập thực tế giảm tại Nhật Bản (do lạm phát) và tỷ lệ thất nghiệp vượt mức xu hướng tại Hồng Kông, thúc đẩy tâm lý tiết kiệm phòng ngừa.

Đà tăng trưởng và triển vọng đan xen

Vào cuối năm 2025, các mô hình của Visa dự báo chi tiêu sẽ tiếp tục cải thiện tại Úc và New Zealand trong đầu năm 2026 và ổn định tại khu vực Châu Á tiên tiến. Đông Bắc Á đang hình thành một bức tranh hai thái cực: các phân khúc kinh tế liên quan đến phần cứng AI hoạt động mạnh mẽ, trong khi các phần còn lại vẫn khá mờ nhạt.

Thách thức lớn hơn đối với khu vực Châu Á mới nổi, nơi dự kiến sẽ có sự phân hóa rõ rệt. Một đợt cải cách mới tại Ấn Độ sẽ dần thúc đẩy tạo việc làm, ngay cả khi AI mang lại cả cơ hội lẫn rủi ro cho lĩnh vực dịch vụ của nước này. Các "cường quốc" thương mại Đông Nam Á đối mặt với giai đoạn khó khăn khi việc cắt giảm hàng tồn kho tại Hoa Kỳ có khả năng làm giảm nhu cầu xuất khẩu, đồng thời các nhà hoạch định chính sách Mỹ đang có lập trường cứng rắn hơn đối với việc chuyển tải hàng hóa từ Trung Quốc đại lục qua nước thứ ba. Khi các doanh nghiệp thích nghi với môi trường thương mại mới, chúng ta có thể kỳ vọng vào những thay đổi sâu hơn trong đầu tư và việc làm.

Các thị trường nơi chính phủ tập trung vào tăng trưởng nhu cầu nội địa và tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh như Việt Nam sẽ có thể bù đắp một phần tác động này và duy trì kết quả tốt. Ngược lại, các thị trường có lịch sử cải cách mờ nhạt hơn gần đây như Thái Lan và Indonesia có khả năng sẽ chứng kiến tăng trưởng yếu hơn do bối cảnh toàn cầu khó khăn.

Kinh tế Trung Quốc cho thấy sự kiên cường trong năm 2025 nhờ hỗ trợ tài khóa và sự bùng nổ AI. Năm 2026, các trở lực từ thị trường bất động sản đình trệ và việc tạo việc làm bị hạn chế dự kiến sẽ duy trì xu hướng tăng trưởng chậm lại trong trung hạn, mặc dù nền tảng sản xuất mạnh nhất thế giới và những bước tiến công nghệ tạo ra mức sàn cho tăng trưởng.

Từ bùng nổ du lịch đến định giá lại hàng hóa

Ba lực lượng đã định hình hiệu suất các danh mục trong năm 2025: sự mở rộng hơn nữa của du lịch, khả năng chi trả hàng hóa tăng lên so với dịch vụ và sự số hóa nhanh chóng các dịch vụ công. Du lịch là điểm sáng nhất. Chi tiêu tại các đơn vị lữ hành tăng nhanh gấp 2,5 lần so với mức chi tiêu chung. Hàng bán lẻ và các cửa hàng bách hóa cũng tăng tốc khi người tiêu dùng — vốn mệt mỏi vì lạm phát dịch vụ cao — bị thu hút bởi mức giá rẻ của nhiều loại hàng hóa. Giá bán buôn giảm, đặc biệt là từ các nhà sản xuất Trung Quốc đang tìm kiếm người mua mới, cũng là yếu tố khiến chi tiêu cho cải thiện nhà cửa yếu đi. Lĩnh vực nhiên liệu và ô tô khá im ắng, phản ánh giá dầu toàn cầu thấp hơn và áp lực giảm giá xe do cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất Trung Quốc. Sự chuyển dịch sang chính thức hóa nền kinh tế và chuyển đổi số dịch vụ công đã thúc đẩy chi tiêu cho giáo dục và chính phủ, đặc biệt là tại Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia, Philippines và Malaysia.

Trực tuyến mọi lúc, mọi nơi

Châu Á - Thái Bình Dương từ lâu đã dẫn đầu về thương mại điện tử, với tỷ lệ thâm nhập thanh toán trực tuyến tiếp tục tăng hơn 1 điểm phần trăm trong năm 2025. Các dấu hiệu bão hòa đang xuất hiện và trong một số danh mục như dịch vụ bán lẻ, người dân đang chuyển dịch quay lại mua sắm trực tiếp. Thị trường trực tuyến đặc biệt sôi động trong năm 2025 ở ba lĩnh vực: Các đại lý du lịch trực tuyến (OTA) giành thêm thị phần; các nhà bán lẻ hàng hóa chuyển trục mạnh mẽ sang trực tuyến (chiếm 90% tổng mức tăng trưởng); và việc áp dụng chính phủ điện tử cũng tiến triển. Các cửa hàng bách hóa và may mặc đạt cột mốc mang tính biểu tượng với hơn một nửa tổng doanh số hiện diễn ra trực tuyến.

Tăng trưởng xuyên biên giới vượt xa nội địa

Các giao dịch xuyên biên giới bằng thẻ tại khu vực AP tăng trưởng với tốc độ gấp đôi so với giao dịch nội địa, đặc biệt mạnh mẽ trong lĩnh vực du lịch, chăm sóc sức khỏe, thực phẩm, hàng bán lẻ và nhà hàng. Thương mại điện tử quốc tế đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với bán lẻ hàng hóa và cải thiện nhà cửa. Ngược lại, du lịch trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ bán lẻ và chăm sóc sức khỏe. Tổng chi tiêu B2B quốc tế giảm do sự tích hợp các chuỗi cung ứng khu vực không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm chi tiêu từ các khách hàng B2B bên ngoài khu vực AP.

Theo phân tích của Visa, du lịch tại khu vực AP tăng trưởng khoảng 10%. Du lịch văn hóa lên ngôi: Hàn Quốc, với tầm ảnh hưởng của các ngôi sao pop, điện ảnh và mỹ phẩm, đã vượt qua Úc và Thái Lan để trở thành điểm đến số hai trong khu vực. Nhật Bản vẫn là "người khổng lồ" du lịch khi thu hút lượng chi tiêu gấp đôi bất kỳ điểm đến nào khác và tăng trưởng hơn 25%.

Hồ sơ của những người du lịch thường xuyên nhất tại AP đang thay đổi với ba xu hướng: Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế không phải lúc nào cũng chuyển hóa thành tăng lượng du lịch (do thất nghiệp và bất bình đẳng gia tăng tại một số quốc gia lớn). Thứ hai, các nền kinh tế gắn liền với sự bùng nổ đầu tư AI thường có lượng khách du lịch giàu có ra nước ngoài nhiều hơn (Philippines, Đài Loan, Malaysia và Singapore). Cuối cùng, hơn 3/4 chi tiêu du lịch mới đến từ cư dân tại Úc, Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore và Đài Loan.

Kỳ vọng của người tiêu dùng và thực tế của giới thượng lưu

Vào đầu năm 2026, các nền kinh tế AP đối mặt với sự lo ngại gia tăng khi các biến động chính sách thương mại trở nên gay gắt hơn. Tuy nhiên, thương mại vẫn trụ vững tốt hơn mong đợi. Một số hành lang tăng trưởng thương mại có khả năng là kết quả của việc định tuyến lại qua thị trường thứ ba thay vì các nguồn tăng trưởng mới. Những yếu tố này sẽ gây ra nhiều sự điều chỉnh B2B hơn trong năm 2026.

Nhiều nền kinh tế trong khu vực sẽ trông cậy vào người tiêu dùng để bù đắp sự sụt giảm thu nhập thương mại ròng. Trong khi tầng lớp trung lưu tại một số nền kinh tế mới nổi lớn đang gặp khó khăn, chi tiêu vẫn tăng nhờ các hộ gia đình giàu có. Những khách hàng thượng lưu — những người sở hữu thẻ Visa phân khúc cao cấp — chiếm tỷ trọng chi tiêu mới không tương xứng trong năm 2025. Chi tiêu của họ tăng nhanh gấp khoảng ba lần so với nhóm còn lại, đóng góp gần 3/4 tổng chi tiêu mới. Du lịch, giải trí và hàng bán lẻ là những lĩnh vực hưởng lợi lớn nhất.

Nhìn về tương lai, các chỉ số của Visa dự báo sự cải thiện tiếp tục tại Úc và New Zealand, ổn định tại khu vực Châu Á tiên tiến và triển vọng đan xen tại khu vực Châu Á mới nổi. Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến giá trị và nhạy cảm với thay đổi lãi suất cũng như việc làm, nhưng họ vẫn tiếp tục ưu tiên chi tiêu cho du lịch. Đối với các đơn vị kinh doanh, các chiến lược thương mại điện tử và xuyên biên giới mạnh mẽ là yếu tố thiết yếu để tận dụng sự tăng trưởng trong tương lai của khu vực.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2026 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.